

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-PT

Ngày 18-12-2020

V/v ly hôn, tranh chấp

nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tự Sinh

*Các Thẩm phán:* Ông Ngô Hà Nam

Bà Thái Thị Phi Yến

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Đình Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:***  
Ông Ngô Văn Hùng – Kiểm sát viên

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2020/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 36/2020/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 27/2020/QĐXXPT-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Ngô Thị Lệ H** - sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Phan Minh T** - sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là bà Ngô Thị Lệ H trình bày:*

Bà và ông T xây dựng gia đình với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn tại

UBND xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống chung tại thôn N, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Thời gian đầu thì vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2013 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Mỗi lần ông T đi nhậu với bạn bè về nên thường xuyên chửi bới, đuổi bà ra khỏi nhà và có hành vi bạo lực đối với bà. Bà đã nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng quan hệ vợ chồng vẫn không thể cải thiện. Nay bà xác định không còn tình cảm, không còn thương yêu ông T nữa, mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

- Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung tên là Phan Bảo N, sinh ngày 12/10/2014, bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

*\* Quá trình tố tụng bị đơn là ông Phan Minh T trình bày:*

Ông thống nhất trình bày của nguyên đơn về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn. Ông xác định trong thời gian chung sống thì giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và bà H có quan hệ ngoài luồng với người đàn ông khác. Nay bà H xin ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông xác định có 01 con chung tên là Phan Bảo Ngọc, sinh ngày 12/10/2014. Trường hợp vợ chồng ly hôn thì ông có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Với nội dung trên, Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 36/2020/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Đà Nẵng, đã xử và quyết định:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 110, 16, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Ngô Thị Lê H đối với ông Phan Minh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phan Bảo N, sinh ngày 12/10/2014 cho ông Phan Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Ngô Thị Lệ H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07 tháng 10 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện V, TP. Đà Nẵng nhận được đơn kháng cáo của bà Ngô Thị Lệ H, kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung như sau: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giao con chung là bé Phan Bảo N cho bà nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Phan Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo, nguyên đơn – bà Ngô Thị Lệ H Huy giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị đơn – ông Phan Minh T không đồng ý với nội dung kháng cáo của bà H, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, ông T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị Lệ H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Ngô Thị Lệ H là hợp lệ, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Ngô Thị Lệ H xin được trực tiếp nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 36/2020/HNGĐ-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Ngô Thị Lệ H và ông Phan Minh T. Sau khi xử sơ thẩm, bà H, ông T không kháng cáo về phần này mà chỉ bà H kháng cáo về phần giao nuôi con chung.

Về con chung, bà H và ông T có một con chung là Phan Bảo N, sinh ngày 12/10/2014. Bản án sơ thẩm đã quyết định giao cho ông Phan Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H đề nghị Tòa án giao cho bà trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, bà H và ông T đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Nguyên vọng của bà H và ông T đều chính đáng, thể hiện trách nhiệm và tình cảm của cha mẹ đối với con cái. Hiện nay bà H đang làm nghề bán mỹ phẩm, bán hàng qua mạng, bán nước ép trái cây và làm công việc quán sinh tại trường tiểu học, thu nhập mỗi tháng hơn 20.000.000 đồng, còn ông T đang làm việc tại Công ty TNHH TM-DV công nghệ LVT và làm thêm những công việc khác thu nhập mỗi tháng hơn 18.000.000 đồng, cả bà H và ông T đều có đủ điều kiện để được giao trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên theo bà H trình bày, khi về nhà cha mẹ ruột sống, bà có dẫn theo cháu N nhưng sau đó ông T đến gây rối, giành giật đưa cháu N về ở với ông T, mặc dù vậy hằng ngày bà vẫn đến trường thăm nom con, cuối tuần bà vẫn về nhà chăm sóc con và con luôn mong muốn được ở cùng với mẹ. Mặt khác xét cháu N còn quá nhỏ, là cháu gái cần có sự chăm sóc của người mẹ và ông T cũng thừa nhận con gái do người mẹ chăm sóc sẽ chu đáo hơn. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo sự phát triển một cách tốt nhất cho con chưa thành niên, cần giao cháu N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do vậy, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bà H, sửa quyết định của bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo của bà Ngô Thị Lệ H được chấp nhận nên bà H không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị Lệ H, sửa phần quyết định của Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 36/2020/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tHnh phố Đà Nẵng về phần giao nuôi con chung.

**1.** Xử giao con Phan Bảo N, sinh ngày 12/10/2014 cho bà Ngô Thị Lệ H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông Phan Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

**2.** Về án phí: Bà Ngô Thị Lệ H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, hoàn trả cho bà H 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0000449 ngày 02 tháng 11 năm 2020

của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, thành phố Đà Nẵng.

**3.** Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lê Tự Sinh**

